

\*

Số 152-KH/ĐU

Thu Lũm, ngày 05 tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU, ngày 24/5/2024 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”**

-----

Thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU, ngày 24/5/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thu Lũm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động số 53-CTr/TU; tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện chính sách xã hội.

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phát huy trách nhiệm, quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

#### 2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã và điều kiện thực tế địa phương.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các chính sách xã hội được triển khai đúng quy định, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

### II- MỤC TIÊU

## 1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội, bảo đảm tiên bộ, công bằng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn xã. Tạo điều kiện để Nhân dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở các bản xa, khu vực biên giới được tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và thông tin. Quan tâm kết nối thông tin thị trường lao động, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, chuyển đổi sinh kế phù hợp với điều kiện thực tế của xã, góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng xã Thu Lũm phát triển ổn định, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### 2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(1) 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

(2) Xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh mẫu giáo đến trường đạt 99,5%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường (6 - 10 tuổi) đạt 100%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THCS đến trường (11 - 14 tuổi) đạt 97,7%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THPT đến trường (15 - 18 tuổi) đạt 63,3%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

(3) Trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; 100% dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 96%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 18,7%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 100%.

(4) Tập trung xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

(5) 100% dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh, 30% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn; trên 70% hộ gia đình, 100% trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

(6) 75% người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa.

### 2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện hiệu quả hệ thống chính sách xã hội theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, tiên bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho

nhân dân. Nhân dân được tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản; khoảng cách về mức sống, điều kiện tiếp cận dịch vụ giữa các bản, các nhóm dân cư từng bước được thu hẹp; bản sắc văn hóa các dân tộc được giữ gìn, phát huy, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển con người Thu Lũm đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

### III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### **1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện chính sách xã hội**

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách xã hội đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Xác định chính sách xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị; lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện xã vùng cao, biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng bản, người có uy tín trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách xã hội.

#### **2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trong thực hiện chính sách xã hội; đưa nhiệm vụ thực hiện chính sách xã hội vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

Nâng cao trách nhiệm của chính quyền, các cơ quan chuyên môn, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách xã hội bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, minh bạch.

Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

#### **3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách xã hội**

Thường xuyên rà soát, cập nhật, quản lý chặt chẽ các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách, không để bỏ sót đối tượng đủ điều kiện hoặc trục lợi chính sách; thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chính sách xã hội trên địa bàn.

Quan tâm bố trí, phân công cán bộ, công chức tham mưu thực hiện chính sách xã hội phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng vận động Nhân dân, đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ trực tiếp thực hiện chính sách ở cơ sở.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quản lý, giải quyết chế độ, chính sách; công khai quy trình, điều kiện, hồ sơ, thời hạn giải quyết để người dân thuận lợi tiếp cận, thụ hưởng chính sách.

#### **4. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội và chăm lo các nhóm yếu thế**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình người có công và thân nhân người có công trên địa bàn; tổ chức chu đáo các hoạt động thăm hỏi, tri ân, “Đền ơn đáp nghĩa”, nhất là vào dịp lễ, Tết, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7.

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phụ nữ, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế khác; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ.

Quan tâm phát hiện, hỗ trợ kịp thời các trường hợp có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bỏ học, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thiếu việc làm, thiếu sinh kế ổn định; phát huy vai trò của gia đình, dòng họ, cộng đồng, người có uy tín trong chăm lo, bảo vệ nhóm yếu thế.

#### **5. Gắn chính sách xã hội với giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân**

Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách giảm nghèo và các nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, ổn định đời sống, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

Chuyển mạnh từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ có điều kiện, hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao năng lực tự vươn lên của người dân; khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai, tập quán canh tác và lợi thế của địa phương.

Quan tâm đào tạo nghề, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, hướng dẫn kỹ năng sản xuất cho lao động nông thôn, thanh niên, phụ nữ, hộ nghèo, hộ cận

nghèo; gắn đào tạo nghề với nhu cầu việc làm, phát triển sản xuất, tăng thu nhập sau đào tạo.

## **6. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân**

Nâng cao chất lượng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin, văn hóa và các dịch vụ thiết yếu khác; ưu tiên các bản xa trung tâm, khu vực biên giới, hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhóm yếu thế.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, hạn chế học sinh bỏ học; quan tâm trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế.

Quan tâm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; nâng cao hiệu quả thông tin cơ sở, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước, xây dựng nếp sống văn minh, bản văn hóa.

## **7. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội**

Huy động, lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và sự tham gia của cộng đồng để thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn.

Phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của Nhân dân các dân tộc xã Thu Lũm; vận động cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người yếu thế, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bằng hình thức thiết thực, phù hợp, đúng quy định.

Thực hiện công khai, minh bạch trong huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực hỗ trợ; bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả, tạo sự đồng thuận và niềm tin trong Nhân dân.

## **8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách xã hội**

Đưa nội dung thực hiện chính sách xã hội vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; tập trung kiểm tra trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc rà soát đối tượng, lập hồ sơ, xét duyệt, chi trả, hỗ trợ chính sách; kịp thời chấn chỉnh sai sót, khắc phục tình trạng bỏ sót đối tượng, chậm chi trả hoặc thực hiện chưa đúng quy định.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương mô hình tốt, cách làm hay, tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời chỉ rõ hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục, tạo chuyển biến thực chất trong thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn xã.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ, đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. HĐND xã phát huy vai trò giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội trên địa bàn theo chương trình giám sát hàng năm; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. UBND xã cụ thể hóa Kế hoạch này để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; chỉ đạo các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chính sách xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Ban Xây dựng đảng Đảng ủy xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan tham mưu công tác tuyên truyền, quán triệt; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

*Kế hoạch này phổ biến đến chi bộ./.*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VTĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Trường Giang**